

Số: 130/2019/QĐST-HN&GD

Phổ Yên, ngày 19 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 170/2019/TLST-HN&GD ngày 17 tháng 5 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Lại Thị L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: xóm A, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

- Bị đơn: Anh Phạm Sỹ Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: xóm T, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về nghĩa vụ trích chia tài sản chung sau khi ly hôn: Chị Lại Thị L và anh Phạm Sỹ Đ thoả thuận: Anh Phạm Sỹ Đ có nghĩa vụ trích chia giá trị tài sản chung sau khi ly hôn cho chị Lại Thị L số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng chẵn).

Về lãi xuất đối với khoản tiền nêu trên: Chị Lại Thị L và anh Phạm Sỹ Đ thỏa thuận không tính lãi xuất đối với khoản tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng chẵn*).

Thời gian, phương thức thực hiện: Anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng chẵn*) cho chị Lại Thị L làm 15 lần, mỗi tháng anh Đ trả chị L số tiền là 2.000.000đ cho đến khi hết số tiền 30.000.000đ nêu trên, cụ thể như sau:

Lần 01 vào ngày 30/8/2019 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 02 vào ngày 30/9/2019 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 03 vào ngày 30/10/2019 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 04 vào ngày 30/11/2019 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 05 vào ngày 30/12/2019 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 06 vào ngày 30/01/2020 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 07 vào ngày 29/02/2020 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 08 vào ngày 30/03/2020 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 09 vào ngày 30/04/2020 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 10 vào ngày 30/5/2020 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 11 vào ngày 30/6/2020 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 12 vào ngày 30/7/2020 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 13 vào ngày 30/8/2020 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 14 vào ngày 30/9/2020 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Lần 15 vào ngày 30/10/2020 anh Phạm Sỹ Đ có trách nhiệm trả chị Lại Thị L số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

\* **Lãi xuất chậm thi hành án:** Chị L, anh Đ thỏa thuận không tính lãi xuất chậm thi hành án đối với khoản tiền anh Đ chưa thi hành được trong giai đoạn thi hành án.

\* **Về nghĩa vụ thi hành án:** Chị Lại Thị L và anh Phạm Sỹ Đ thỏa thuận: Nếu hết hạn kỳ thanh toán lần 01, mà anh Đ chưa trả được cho chị L số tiền mà kỳ hạn đó anh Đ có nghĩa vụ phải trả, thì chị L có quyền yêu cầu thi hành án để buộc anh Đ phải trả toàn bộ số tiền còn nợ mà không cần đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.

\* **Về án phí:** Chị Lại Thị L và anh Phạm Sỹ Đ thỏa thuận: Chị Lại Thị L tự nguyện nộp 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự, được trừ vào 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004340 ngày 17/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên ;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công TTE Tòa án ND;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kim Ngọc**